

Số 2813/QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày 29 tháng 9 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành danh mục thủ tục hành chính đủ điều kiện cung cấp
dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 năm 2021**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 8/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/03/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025;

Căn cứ Quyết định 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Công văn số 1145/BTTTT-THH ngày 19/4/2021 của Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn, đôn đốc xây dựng Kế hoạch triển khai và hoàn thành mục tiêu cung cấp 100% dịch vụ công đủ điều kiện lên trực tuyến mức độ 4 trong năm 2021;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Công văn số 1784/STTTT-CNTT ngày 01/9/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 năm 2021 (có phụ lục kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng, triển khai danh mục thủ tục hành chính cung cấp dịch vụ công mức độ 4 trên địa bàn thành phố năm 2021 tại Quyết định này.

- Tổ chức tập huấn, hướng dẫn cán bộ, công chức các Sở, ban, ngành thành phố, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, xã, phường, thị trấn sử dụng, vận hành các dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 theo quy định.

- Hàng năm tổng hợp, kiểm tra, rà soát báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố ban hành các dịch vụ công đủ điều kiện lên trực tuyến mức độ 4.

2. Các Sở, ban, ngành thành phố, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, xã, phường, thị trấn: tổ chức vận hành, sử dụng các dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 mới xây dựng thuộc thẩm quyền giải quyết theo đúng Quy chế quản lý, vận hành và khai thác Hệ thống một cửa điện tử và dịch vụ công trực tuyến thành phố Hải Phòng quy định tại Quyết định số 12/2021/QĐ-UBND ngày 31/5/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố.

Hàng năm, rà soát, thống kê các dịch vụ công đủ điều kiện lên trực tuyến mức độ 4, trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành (qua Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp, báo cáo).

3. Sở Tài chính cân đối, bố trí nguồn kinh phí để triển khai xây dựng, cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 năm 2021 theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc các Sở, ban, ngành thành phố; Chủ tịch ủy ban nhân dân các quận, huyện, xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- VPCP; Bộ TTTT;
- TTTU, TT HĐND TP;
- CT, các PCT UBND TP;
- C, PVP UBND TP;
- Đài PT&THHP; Báo HP; Báo ANHP;
- Công TTĐTTP;
- Các phòng: KSTTHC, NC&KTGS;
- CV: KSTTHC2;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Tùng

Phụ lục

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐỦ ĐIỀU KIỆN CUNG CẤP
DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN MỨC ĐỘ 4 TRÊN ĐỊA BÀN
THÀNH PHỐ NĂM 2021**

*(Bàn hành kèm theo Quyết định số 2813./QĐ-UBND ngày 29 tháng 9 năm 2021
của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)*

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
	NGÀNH VĂN HÓA VÀ THỂ THAO
A. CẤP THÀNH PHỐ	
Lĩnh vực Văn hóa	
1.	Cấp giấy phép hoạt động bảo tàng ngoài công lập.
2.	Cấp giấy phép khai quật khảo cổ.
3.	Cấp giấy phép triển lãm mỹ thuật.
4.	Cấp giấy phép xây dựng tượng đài, tranh hoành tráng.
5.	Cấp giấy phép tổ chức trại sáng tác điêu khắc.
6.	Cấp giấy phép triển lãm tác phẩm nhiếp ảnh tại Việt Nam.
7.	Cấp giấy phép đưa tác phẩm nhiếp ảnh từ Việt Nam ra nước ngoài triển lãm.
8.	Tổ chức biểu diễn nghệ thuật trên địa bàn quản lý (không thuộc trường hợp trong khuôn khổ hợp tác quốc tế của các hội chuyên ngành về nghệ thuật biểu diễn thuộc Trung ương, đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng biểu diễn nghệ thuật thuộc Trung ương)
9.	Tổ chức cuộc thi, liên hoan trên địa bàn quản lý (không thuộc trường hợp toàn quốc và quốc tế của các hội chuyên ngành về nghệ thuật biểu diễn thuộc Trung ương, đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng biểu diễn nghệ thuật thuộc Trung ương)
10.	Tổ chức cuộc thi người đẹp, người mẫu
11.	Công nhận lại “Cơ quan đạt chuẩn văn hóa”, “Đơn vị đạt chuẩn văn hóa”, “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa”.
12.	Cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài tại Việt Nam.
13.	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài tại Việt Nam.
14.	Cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài tại Việt Nam
15.	Thông báo thành lập thư viện chuyên ngành ở cấp tỉnh, thư viện đại học là thư viện ngoài công lập và thư viện của tổ chức, cá nhân nước ngoài có phục vụ người Việt Nam
16.	Thông báo sáp nhập, hợp nhất, chia, tách đối với thư viện chuyên ngành ở cấp tỉnh, thư viện đại học là thư viện ngoài công lập, thư viện của tổ chức cá nhân nước

	ngoài có phục vụ người Việt Nam
17.	Thông báo chấm dứt hoạt động đối với thư viện chuyên ngành ở cấp tỉnh, thư viện đại học là thư viện ngoài công lập, thư viện của tổ chức, cá nhân nước ngoài có phục vụ người Việt Nam
18.	Xác nhận đủ điều kiện cấp giấy phép hoạt động đối với bảo tàng ngoài công lập.
19.	Công nhận bảo vật quốc gia đối với bảo tàng cấp tỉnh, ban hoặc trung tâm quản lý di tích.
20.	Công nhận bảo vật quốc gia đối với bảo tàng ngoài công lập, tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu hoặc đang quản lý hợp pháp hiện vật.
21.	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh giám định cổ vật.
22.	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh giám định cổ vật.
23.	Cấp giấy phép phổ biến phim.
24.	Cấp giấy phép phổ biến phim có sử dụng hiệu ứng đặc biệt tác động đến người xem phim (do các cơ sở điện ảnh thuộc địa phương sản xuất hoặc nhập khẩu).
25.	Tiếp nhận thông báo tổ chức thi sáng tác tác phẩm mỹ thuật.
26.	Cấp giấy phép sao chép tác phẩm mỹ thuật về danh nhân văn hóa, anh hùng dân tộc, lãnh tụ.
27.	Cấp giấy phép tổ chức triển lãm do các tổ chức, cá nhân tại địa phương đưa ra nước ngoài không vì mục đích thương mại
28.	Cấp giấy phép tổ chức triển lãm do cá nhân nước ngoài tổ chức tại địa phương không vì mục đích thương mại
29.	Cấp lại giấy phép tổ chức triển lãm do tổ chức, cá nhân tại địa phương đưa ra nước ngoài không vì mục đích thương mại
30.	Cấp lại giấy phép tổ chức triển lãm do cá nhân nước ngoài tổ chức tại địa phương không vì mục đích thương mại
31.	Thông báo tổ chức triển lãm do tổ chức ở địa phương hoặc cá nhân tổ chức tại địa phương không vì mục đích thương mại
32.	Ra nước ngoài dự thi người đẹp, người mẫu
33.	Cấp giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke.
34.	Cấp giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ vũ trường
35.	Cấp giấy phép điều chỉnh Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke
36.	Cấp giấy phép điều chỉnh Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ vũ trường
37.	Cấp phép nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh.
38.	Giám định văn hóa phẩm xuất khẩu không nhằm mục đích kinh doanh của cá nhân, tổ chức.
39.	Phê duyệt nội dung tác phẩm tạo hình, mỹ thuật ứng dụng, tác phẩm nhiếp ảnh nhập khẩu.
40.	Phê duyệt nội dung tác phẩm điện ảnh nhập khẩu.
41.	Xác nhận danh mục sản phẩm nghe nhìn có nội dung vui chơi giải trí nhập khẩu.
42.	Cho phép tổ chức triển khai sử dụng vũ khí quân dụng, súng săn, vũ khí thể thao, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ còn tính năng, tác dụng được sử dụng làm đạo cụ.

Lĩnh vực Gia đình	
43.	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình.
44.	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình.
45.	Cấp Giấy chứng nhận nghiệp vụ về chăm sóc nạn nhân bạo lực gia đình.
46.	Cấp Giấy chứng nhận nghiệp vụ tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình.
47.	Cấp Thẻ nhân viên chăm sóc nạn nhân bạo lực gia đình.
48.	Cấp lại Thẻ nhân viên chăm sóc nạn nhân bạo lực gia đình.
49.	Cấp Thẻ nhân viên tư vấn phòng, chống bạo lực gia đình.
50.	Cấp lại Thẻ nhân viên tư vấn phòng, chống bạo lực gia đình.
Lĩnh vực Thể dục và Thể thao	
51.	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao của câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp
52.	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao.
53.	Đăng cai tổ chức giải thi đấu vô địch từng môn thể thao của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.
54.	Đăng cai giải thi đấu, trận thi đấu do liên đoàn thể thao quốc gia hoặc liên đoàn thể thao quốc tế tổ chức hoặc đăng cai tổ chức.
55.	Đăng cai giải thi đấu, trận thi đấu thể thao thành tích cao khác do liên đoàn thể thao tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức.
56.	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao trong trường hợp thay đổi nội dung ghi trong giấy chứng nhận.
57.	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao trong trường hợp bị mất hoặc hư hỏng.
58.	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Yoga.
59.	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Golf
60.	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Cầu lông
61.	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Taekwondo
62.	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Karate
63.	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bơi, lặn
64.	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Billiards & Snooker
65.	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bóng bàn
66.	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Dù lượn và Điều bay

67.	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Khiêu vũ thể thao
68.	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Thể dục thẩm mỹ
69.	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Judo
70.	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Thể dục thể hình và Fitness
71.	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Lân Sư Rồng
72.	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Võ đạo thể thao giải trí
73.	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Quyền anh
74.	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Võ cổ truyền, Vovinam
75.	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Mô tô nước trên biển
76.	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bóng đá
77.	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Quần vợt
78.	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Patin
79.	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Lặn biển thể thao giải trí
80.	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bắn súng thể thao
81.	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bóng ném
82.	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Wushu
83.	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Leo núi thể thao
84.	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bóng rổ
85.	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Đấu kiếm thể thao

B. CẤP HUYỆN

Lĩnh vực Văn hóa

86.	Công nhận lần đầu “Cơ quan đạt chuẩn văn hóa”, “Đơn vị đạt chuẩn văn hóa”, “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa”.
87.	Công nhận lần đầu “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”.
88.	Công nhận lại “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”.
89.	Công nhận lần đầu “Phường, Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị”.

90.	Công nhận lại “Phường, Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị”.
91.	Xét tặng danh hiệu Khu dân cư văn hóa hàng năm.
92.	Xét tặng Giấy khen Khu dân cư văn hóa.
93.	Đăng ký tổ chức lễ hội cấp huyện.
94.	Thông báo tổ chức lễ hội cấp huyện.
95.	Thông báo thành lập đối với thư viện thuộc cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở giáo dục khác ngoài công lập và thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng
96.	Thông báo sáp nhập, hợp nhất, chia, tách thư viện đối với thư viện thuộc cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở giáo dục khác ngoài công lập, thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng
97.	Thông báo chấm dứt hoạt động thư viện đối với thư viện thuộc cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở giáo dục khác ngoài công lập, thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng
Lĩnh vực Gia đình	
98.	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình.
99.	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình.
100.	Đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình.
101.	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình.
102.	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình.
103.	Đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình.
C. CẤP XÃ	
Lĩnh vực Văn hóa	
104.	Thông báo tổ chức lễ hội cấp xã
105.	Thông báo thành lập thư viện đối với thư viện cộng đồng
106.	Thông báo sáp nhập, hợp nhất, chia, tách thư viện đối với thư viện cộng đồng
107.	Thông báo chấm dứt hoạt động thư viện cộng đồng
Lĩnh vực Gia đình	
108.	Xét tặng danh hiệu Gia đình văn hóa hàng năm.
109.	Xét tặng Giấy khen Gia đình văn hóa.
Lĩnh vực Thể dục Thể thao	
110.	Thủ tục công nhận câu lạc bộ thể thao cơ sở
NGÀNH NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN	
A. CẤP THÀNH PHỐ	

Lĩnh vực chăn nuôi và thú y	
111.	Cấp, cấp lại Giấy chứng nhận điều kiện vệ sinh thú y
Lĩnh vực quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản	
112.	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản
113.	Kiểm tra chất lượng muối nhập khẩu
114.	Kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm muối nhập khẩu
Lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật	
115.	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo phân bón
Lĩnh vực lâm nghiệp - kiểm lâm	
116.	Miễn, giảm tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng (đối với bên sử dụng dịch vụ môi trường rừng trong phạm vi địa giới hành chính của một tỉnh)
117.	Công nhận nguồn giống cây trồng lâm nghiệp
118.	Phê duyệt phương án khai thác động vật rừng thông thường từ tự nhiên
119.	Xác nhận bảng kê lâm sản
C. CẤP XÃ	
Lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật	
120.	Chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa
Lĩnh vực thủy lợi và phòng chống thiên tai	
121.	Đăng ký kê khai số lượng chăn nuôi tập trung và nuôi trồng thủy sản ban đầu
NGÀNH GIAO THÔNG VẬN TẢI	
A. CẤP THÀNH PHỐ	
Lĩnh vực đường bộ	
122.	Cấp giấy phép lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng trên đường bộ
123.	Cấp giấy phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của quốc lộ đang khai thác
124.	Cấp Giấy phép thi công công trình đường bộ trên quốc lộ đang khai thác
125.	Gia hạn Chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức thi công của nút giao đầu nối vào quốc lộ
126.	Chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của quốc lộ đang khai thác
127.	Cấp giấy phép sử dụng tạm thời một phần vỉa hè, lòng đường không vào mục đích giao thông
128.	Cấp lại giấy phép sử dụng tạm thời một phần vỉa hè, lòng đường không vào mục đích giao thông
Lĩnh vực đường thủy nội địa	
129.	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến thủy nội địa

130.	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính
131.	Công bố lại hoạt động bến thủy nội địa
132.	Công bố hạn chế giao thông đường thủy nội địa
133.	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng cảng thủy nội địa
134.	Công bố hoạt động cảng thủy nội địa trường hợp không có nhu cầu tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài
135.	Công bố lại hoạt động cảng, thủy nội địa
136.	Đổi tên cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu
137.	Công bố đóng cảng, bến thủy nội địa
B. CẤP HUYỆN	
138.	Cấp giấy phép sử dụng tạm thời một phần vỉa hè, lòng đường không vào mục đích giao thông
139.	Cấp lại giấy phép sử dụng tạm thời một phần vỉa hè, lòng đường không vào mục đích giao thông
NGÀNH Y TẾ	
Lĩnh vực dược phẩm	
140.	Cho phép mua thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, thuốc dạng phối hợp có chứa tiền chất thuộc thẩm quyền của Sở Y tế
141.	Cho phép hủy thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, nguyên liệu làm thuốc là dược chất gây nghiện, dược chất hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc thuộc thẩm quyền của Sở Y tế
Lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh	
142.	Cấp giấy phép hoạt động đối với bệnh viện thuộc Sở Y tế và áp dụng đối với trường hợp khi thay đổi hình thức tổ chức, chia tách, hợp nhất, sáp nhập
143.	Cấp giấy phép hoạt động đối với Phòng khám đa khoa thuộc thẩm quyền của Sở y tế.
144.	Cấp giấy phép hoạt động đối với Phòng khám chuyên khoa thuộc thẩm quyền của Sở y tế.
145.	Cấp giấy phép hoạt động đối với Nhà Hộ Sinh thuộc thẩm quyền của Sở y tế.
146.	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở dịch vụ y tế thuộc thẩm quyền của Sở Y tế
147.	Cấp giấy chứng nhận người sở hữu bài thuốc gia truyền và phương pháp chữa bệnh gia truyền thuộc thẩm quyền của Sở Y tế
148.	Cấp lại giấy chứng nhận người sở hữu bài thuốc gia truyền và phương pháp chữa bệnh gia truyền thuộc thẩm quyền của Sở Y tế
Lĩnh vực mỹ phẩm	
149.	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm
150.	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm trong trường hợp bị mất hoặc hư hỏng
151.	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm khi có thay đổi về tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm và không thay đổi nội dung quảng cáo

152.	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm trong trường hợp hết hiệu lực tại Khoản 2 Điều 21 Thông tư số 09/2015/TT-BYT
153.	Cấp số tiếp nhận Phiếu công bố sản phẩm mỹ phẩm sản xuất trong nước
NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO	
A. CẤP THÀNH PHỐ	
154.	Xét, duyệt chính sách hỗ trợ đối với học sinh trung học phổ thông là người dân tộc kinh
155.	Xét, duyệt chính sách hỗ trợ đối với học sinh trung học phổ thông là người dân tộc thiểu số
156.	Đăng ký xét tuyển học theo chế độ cử tuyển
157.	Cho phép trung tâm ngoại ngữ, tin học hoạt động giáo dục
158.	Cho phép trung tâm ngoại ngữ, tin học hoạt động giáo dục trở lại
159.	Cho phép trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập hoạt động giáo dục
160.	Cho phép trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập hoạt động giáo dục trở lại
161.	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học
162.	Điều chỉnh, bổ sung giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học
163.	Đề nghị được kinh doanh dịch vụ tư vấn du học trở lại
164.	Cấp phép hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa
165.	Cấp giấy phép, gia hạn giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm có nội dung thuộc chương trình trung học phổ thông
166.	Xin học lại tại trường khác đối với học sinh trung học
167.	Đăng ký dự thi trung học phổ thông quốc gia
168.	Phúc khảo bài thi trung học phổ thông quốc gia
169.	Xét tuyển sinh vào trường dự bị đại học
170.	Cấp bản sao văn bằng chứng chỉ từ sổ gốc
171.	Chỉnh sửa nội dung văn bằng, chứng chỉ
172.	Cấp học bổng và hỗ trợ kinh phí mua phương tiện, đồ dùng học tập dùng riêng cho người khuyết tật học tại các cơ sở giáo dục
B. CẤP HUYỆN	
173.	Hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo
174.	Chuyển trường đối với học sinh trung học cơ sở
175.	Tiếp nhận đối tượng học bổ túc THCS
176.	Thuyên chuyển đối tượng học bổ túc THCS
177.	Chuyển trường đối với học sinh tiểu học
178.	Xét, duyệt chính sách hỗ trợ đối với học sinh bán trú đang học tại các trường tiểu học, trung học cơ sở ở xã, thôn đặc biệt khó khăn
179.	Hỗ trợ đối với giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp

NGÀNH DU LỊCH	
A. CẤP THÀNH PHỐ	
180.	Công nhận hạng cơ sở lưu trú du lịch: hạng 1-3 sao đối với cơ sở lưu trú du lịch (khách sạn, biệt thự du lịch, căn hộ du lịch, tàu thủy lưu trú du lịch).
NGÀNH NGOẠI VỤ	
A. CẤP THÀNH PHỐ	
181.	Cấp phép tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế
NGÀNH THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG	
A. CẤP THÀNH PHỐ	
Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử	
182.	Cấp Giấy phép bưu chính
183.	Sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh
184.	Cấp phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp
185.	Sửa đổi, bổ sung giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp
186.	Gia hạn giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp
187.	Thông báo thay đổi chủ sở hữu, địa chỉ trụ sở chính của tổ chức, doanh nghiệp đã được cấp giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp
188.	Thông báo thay đổi tên miền khi cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử trên trang thông tin điện tử (trên Internet), kênh phân phối trò chơi (trên mạng viễn thông di động); thể loại trò chơi (G2, G3, G4); thay đổi địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G2, G3, G4 trên mạng
189.	Thông báo thay đổi địa chỉ trụ sở chính, văn phòng giao dịch, địa chỉ đặt hoặc cho thuê máy chủ của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G1 trên mạng
Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử	
190.	Cấp lại giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp.
191.	Thông báo thay đổi phương thức, phạm vi cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G1 trên mạng đã được phê duyệt
192.	Thông báo thay đổi cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G2, G3, G4 trên mạng do chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi công ty theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp; thay đổi phần vốn góp dẫn đến thay đổi thành viên góp vốn (hoặc cổ đông) có phần vốn góp từ 30% vốn điều lệ trở lên
193.	Thông báo thay đổi cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp cung cấp trò chơi điện tử G1 trên mạng do chia tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi công ty theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp; thay đổi phần vốn góp dẫn đến thay đổi thành viên góp vốn (hoặc cổ đông) có phần vốn góp từ 30% vốn điều lệ trở lên
194.	Cấp đăng ký thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh
NGÀNH TƯ PHÁP	
A. CẤP THÀNH PHỐ	
195.	Cấp bản sao từ sổ gốc

196.	Đăng ký tập sự hành nghề công chứng
B. CẤP HUYỆN	
197.	Cấp bản sao từ sổ gốc
C. CẤP XÃ	
198.	Cấp bản sao từ sổ gốc
NGÀNH KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ	
A. CẤP THÀNH PHỐ	
	Lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam
199.	Thủ tục đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư
200.	Thủ tục hiệu đính thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư
B. CẤP HUYỆN	
201.	Đăng ký thành lập hợp tác xã
202.	Đăng ký thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã
203.	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã
204.	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã
205.	Đăng ký khi hợp tác xã chia
206.	Đăng ký khi hợp tác xã tách
207.	Đăng ký khi hợp tác xã hợp nhất
208.	Đăng ký khi hợp tác xã sáp nhập
209.	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã (trong trường hợp bị mất hoặc bị hư hỏng)
210.	Giải thể tự nguyện hợp tác xã
211.	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã
212.	Thông báo về việc góp vốn, mua cổ phần, thành lập doanh nghiệp của hợp tác xã
213.	Tạm ngừng hoạt động của hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã
214.	Chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã
215.	Cấp đổi giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã
216.	Thay đổi cơ quan đăng ký hợp tác xã
C. CẤP XÃ	
217.	Thông báo thành lập Tổ hợp tác
218.	Thông báo thay đổi tổ hợp tác
219.	Thông báo chấm dứt hoạt động của tổ hợp tác
NGÀNH CÔNG THƯƠNG	

A. CẤP THÀNH PHỐ	
220.	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm do cơ sở có thay đổi tên cơ sở nhưng không thay đổi chủ cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh
221.	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm do thay đổi chủ cơ sở nhưng không thay đổi tên cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh
222.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm do cơ sở có thay đổi tên cơ sở nhưng không thay đổi chủ cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh
223.	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm do thay đổi chủ cơ sở nhưng không thay đổi tên cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh
224.	Cấp lại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu do bị mất, cháy, tiêu hủy dưới hình thức khác
225.	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền phân phối bán lẻ hàng hóa
226.	Cấp lại Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài
227.	Điều chỉnh Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện các hoạt động quy định tại điểm a khoản 1 Điều 5 Nghị định 09/2018/NĐ-CP.
228.	Điều chỉnh giảm diện tích của cơ sở bán lẻ trên Giấy phép lập cơ sở bán lẻ
229.	Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ thứ nhất trong trung tâm thương mại; tăng diện tích cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất được lập trong trung tâm thương mại và không thuộc loại hình cửa hàng tiện lợi, siêu thị mini, đến mức dưới 500m ²
230.	Gia hạn Giấy phép lập cơ sở bán lẻ
231.	Chấm dứt hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa.
232.	Cấp lại Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá (trường hợp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy)
233.	Cấp thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy
NGÀNH TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG	
A. CẤP THÀNH PHỐ	
Lĩnh vực Khoáng sản	
234.	Phê duyệt Đề án đóng cửa mỏ khoáng sản
235.	Nghiệm thu kết quả đóng cửa mỏ
236.	Đăng ký khu vực, công suất, khối lượng, phương pháp, thiết bị và kế hoạch khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường
237.	Giấy phép khai thác khoáng sản
Lĩnh vực Tài nguyên nước	
238.	Gia hạn, điều chỉnh Giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có lưu

	lượng dưới 3.000m ³ /ngày đêm
239.	Gia hạn/điều chỉnh Giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m ³ /ngày đêm
Lĩnh vực Biển và Hải đảo	
240.	Giao khu vực biển
241.	Công nhận khu vực biển
Lĩnh vực môi trường	
242.	Kê khai, thẩm định tờ khai phí bảo vệ môi trường đối với nước thải
Lĩnh vực đất đai	
243.	Đăng ký thay đổi nội dung thế chấp đã đăng ký
244.	Đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất
245.	Đăng ký văn bản thông báo về việc xử lý tài sản thế chấp trong trường hợp đã đăng ký thế chấp
246.	Thủ tục cung cấp dữ liệu đất đai
247.	Xóa đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất
248.	Cung cấp thông tin, dữ liệu đo đạc và bản đồ
NGÀNH NỘI VỤ	
A. CẤP THÀNH PHỐ	
Lĩnh vực Tổ chức hành chính, sự nghiệp nhà nước	
249.	Thẩm định thành lập đơn vị sự nghiệp công lập
250.	Thẩm định tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập
251.	Thẩm định giải thể đơn vị sự nghiệp công lập
252.	Thẩm định thành lập tổ chức hành chính
253.	Thẩm định tổ chức lại tổ chức hành chính
254.	Thẩm định giải thể tổ chức hành chính
Lĩnh vực Tôn giáo	
255.	Đề nghị sinh hoạt tôn giáo tập trung của người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam
256.	Thông báo người được phong phẩm hoặc suy cử làm chức sắc đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 điều 33 của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo
257.	Thông báo hủy kết quả phong phẩm hoặc suy cử chức sắc đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 điều 33 của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo
258.	Đăng ký người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc đối với các trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 34 của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo
259.	Thông báo về người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc đối với các trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 34 của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo
260.	Thông báo chuyển chức sắc, chức việc, nhà tu hành
261.	Đăng ký mở lớp bồi dưỡng về tôn giáo cho người chuyên hoạt động tôn giáo
262.	Đề nghị tổ chức đại hội của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức

	được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở nhiều huyện thuộc một tỉnh
263.	Đề nghị tổ chức cuộc lễ ngoài cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở nhiều huyện thuộc một tỉnh hoặc nhiều tỉnh

Lĩnh vực Thi đua - Khen thưởng

264.	Tặng thưởng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố theo đợt hoặc chuyên đề
265.	Tặng Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân thành phố theo đợt hoặc chuyên đề
266.	Tặng thưởng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về thành tích đợt xuất
267.	Tặng thưởng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố cho gia đình
268.	Tặng thưởng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về thành tích đối ngoại

NGÀNH XÂY DỰNG

A. CẤP THÀNH PHỐ

269.	Chuyển đổi Chứng chỉ hành nghề, hoạt động xây dựng hạng 11, III của cá nhân nước ngoài
270.	Cấp/ Nâng hạng/ điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, III
271.	Cấp lại nội dung chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, III
272.	Cấp mới chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản
273.	Cấp lại (cấp đổi) chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản: Do bị mất, bị rách, bị cháy, bị hủy hoại do thiên tai hoặc lý do bất khả kháng
274.	Cấp lại (Cấp đổi) chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản do hết hạn (hoặc gần hết hạn)
275.	Cung cấp thông tin về quy hoạch xây dựng

NGÀNH LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

A. CẤP THÀNH PHỐ

276.	Giải quyết chế độ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp của người lao động giao kết hợp đồng lao động với nhiều người sử dụng lao động, gồm: Chi phí giám định thương tật, bệnh tật; trợ cấp hàng tháng hoặc một lần, trợ cấp phục vụ; hỗ trợ phương tiện trợ giúp sinh hoạt, dụng cụ chỉnh hình, dưỡng sức, phục hồi sức khỏe; trợ cấp khi người lao động chết do tai nạn lao động; đóng bảo hiểm y tế cho người nghỉ việc hưởng chế độ trợ cấp bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp hàng tháng
277.	Giải quyết chế độ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp của người lao động giao kết hợp đồng lao động với nhiều người sử dụng lao động, gồm: Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp; khám bệnh, chữa bệnh nghề nghiệp; phục hồi chức năng lao động, huấn luyện an toàn vệ sinh lao động
278.	Giải quyết chế độ cho người lao động phát hiện bị bệnh nghề nghiệp khi đã nghỉ hưu hoặc không còn làm việc trong các nghề, công việc có nguy cơ bị bệnh nghề nghiệp, gồm: Chi phí giám định thương tật, bệnh tật; trợ cấp một lần hoặc hàng

	tháng; trợ cấp phục vụ; hỗ trợ phương tiện trợ giúp sinh hoạt, dụng cụ chỉnh hình; dưỡng sức, phục hồi sức khỏe; trợ cấp khi người lao động chết do bệnh nghề nghiệp; đóng bảo hiểm y tế cho người nghỉ việc hưởng trợ cấp bảo hiểm bệnh nghề nghiệp hàng tháng
279.	Hỗ trợ chi phí khám, chữa bệnh nghề nghiệp cho người lao động phát hiện bị bệnh nghề nghiệp khi đã nghỉ hưu hoặc không còn làm việc trong các nghề, công việc có nguy cơ bị bệnh nghề nghiệp
280.	Hỗ trợ kinh phí huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động
281.	Công nhận giám đốc trung tâm Giáo dục nghề nghiệp tư thực
282.	Thành lập trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thực trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương
283.	Chia, tách, sáp nhập trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thực trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương
284.	Giải thể Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp công lập trực thuộc thành phố và Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp, Trường trung cấp tư thực trên địa bàn thành phố.
285.	Chấm dứt hoạt động phân hiệu của Trường trung cấp công lập trực thuộc thành phố và phân hiệu của Trường trung cấp tư thực trên địa bàn thành phố.
286.	Đổi tên Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp công lập công lập trực thuộc thành phố và Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thực trên địa bàn thành phố.
287.	Thành lập hội đồng trường, bổ nhiệm chủ tịch và các thành viên hội đồng trường cao đẳng công lập trực thuộc ủy ban nhân dân cấp tỉnh
288.	Miễn nhiệm chủ tịch và các thành viên hội đồng trường cao đẳng công lập trực thuộc ủy ban nhân dân cấp tỉnh.
289.	Cách chức chủ tịch và các thành viên hội đồng trường cao đẳng công lập trực thuộc ủy ban nhân dân cấp tỉnh.
290.	Thành lập hội đồng trường, bổ nhiệm chủ tịch, thành viên hội đồng trường trung cấp công lập trực thuộc ủy ban nhân dân cấp tỉnh
291.	Miễn nhiệm chủ tịch, các thành viên hội đồng trường trung cấp công lập trực thuộc ủy ban nhân dân cấp tỉnh.
292.	Cách chức chủ tịch, các thành viên hội đồng trường trung cấp công lập trực thuộc ủy ban nhân dân cấp tỉnh.
293.	Công nhận hiệu trưởng trường trung cấp tư thực
294.	Cho phép thành lập trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp tư thực hoạt động không vì lợi nhuận
295.	Phê duyệt quỹ tiền lương, thù lao thực hiện, quỹ tiền thưởng thực hiện năm trước và quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch đối với người quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố làm chủ sở hữu
296.	Xếp hạng công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố làm chủ sở hữu (hạng Tổng công ty và tương đương, hạng I, hạng II và hạng III)

297.	Thành lập Hội đồng thương lượng tập thể
298.	Thay đổi Chủ tịch Hội đồng thương lượng tập thể, đại diện UBND cấp tỉnh, chức năng, nhiệm vụ, kế hoạch, thời gian hoạt động của Hội đồng thương lượng tập thể
299.	Đăng ký công bố hợp quy đối với sản phẩm, hàng hóa (nhóm 2 thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội).
300.	xếp hạng một số loại hình đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành Lao động - Thương binh và Xã hội
301.	Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (trừ tổ chức huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập); Giấy chứng nhận doanh nghiệp đủ điều kiện tự huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (trừ các tổ chức tự huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập).
302.	Gia hạn, sửa đổi, bổ sung, cấp lại, cấp đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (trừ tổ chức huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập); Giấy chứng nhận doanh nghiệp đủ điều kiện tự huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (trừ các tổ chức tự huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập).
303.	Khai báo với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội địa phương khi đưa vào sử dụng các loại máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động.
304.	Hỗ trợ kinh phí huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho doanh nghiệp
305.	Kiểm định các loại máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động
306.	Tiếp nhận đối tượng là người chưa thành niên không có nơi cư trú ổn định bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn vào cơ sở trợ giúp trẻ em.
307.	Giải thể cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền thành lập của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.
308.	Cấp lại, điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội có giấy phép hoạt động do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội cấp
309.	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp, doanh nghiệp
310.	Cấp giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp, doanh nghiệp Thành lập hội đồng quản trị trường trung cấp tư thực
311.	Thành lập hội đồng trường, bổ nhiệm chủ tịch, thành viên hội đồng trường trung cấp công lập trực thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội
312.	Miễn nhiệm chủ tịch, các thành viên hội đồng trường trung cấp công lập trực thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.
313.	Cách chức chủ tịch, các thành viên hội đồng trường trung cấp công lập trực thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.
314.	Xác nhận mẫu phôi chứng chỉ sơ cấp, mẫu phôi bản sao chứng chỉ sơ cấp

315.	Cho phép hoạt động liên kết đào tạo trở lại đối với trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp và doanh nghiệp
316.	Hỗ trợ cho người lao động thuộc đối tượng là người dân tộc thiểu số, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, thân nhân người có công với cách mạng đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng
317.	Đề nghị tất toán tài khoản ký quỹ đưa người lao động đi thực tập nâng cao tay nghề dưới 90 ngày
318.	Thủ tục hỗ trợ cho người lao động thuộc đối tượng là người bị thu hồi đất nông nghiệp đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng
319.	Áp dụng biện pháp can thiệp khẩn cấp hoặc tạm thời cách lý trẻ em khỏi môi trường hoặc người gây tổn hại cho trẻ em.
320.	Chấm dứt việc chăm sóc thay thế cho trẻ em.
321.	Chuyển trẻ em đang được chăm sóc thay thế tại cơ sở trợ giúp xã hội đến cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế
322.	Phê duyệt kế hoạch hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt
323.	Hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động hoặc nghỉ việc không hưởng lương do đại dịch Covid 19
324.	Hỗ trợ người sử dụng lao động vay vốn để trả lương ngừng việc, trả lương phục hồi sản xuất do đại dịch Covid 19
325.	Hỗ trợ hộ kinh doanh gặp khó khăn do đại dịch Covid 19
326.	Hỗ trợ người lao động bị chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc do đại dịch Covid 19 nhưng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp
327.	Hỗ trợ người lao động ngừng việc do đại dịch Covid 19
328.	Hỗ trợ người sử dụng lao động đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động do đại dịch Covid 19
329.	Hỗ trợ người sử dụng lao động tạm dừng đóng vào Quỹ hưu trí và tử tuất do đại dịch Covid 19
330.	Cấp giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm
331.	Cấp lại giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm
332.	Gia hạn giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm
333.	Thu hồi giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động
334.	Rút tiền ký quỹ của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm
B. CẤP HUYỆN	
335.	Giải thể cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền thành lập của Phòng LĐTBXH
336.	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội thuộc thẩm quyền của Phòng LĐTBXH
337.	Cấp lại, điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền giải quyết của Phòng LĐTBXH

338.	Đăng ký thành lập cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền giải quyết của Phòng LĐTBXH
339.	Trợ giúp xã hội khẩn cấp về hỗ trợ chi phí mai táng
340.	Đăng ký thay đổi nội dung giấy chứng nhận đăng ký thành lập đối với cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền thành lập của Phòng LĐTBXH
341.	Thành lập hội đồng trường, bổ nhiệm chủ tịch, thành viên hội đồng trường trung cấp công lập trực thuộc UBND cấp huyện
342.	Miễn nhiệm chủ tịch, các thành viên hội đồng trường trung cấp công lập trực thuộc UBND cấp huyện
343.	Cách chức chủ tịch, các thành viên hội đồng trường trung cấp công lập trực thuộc UBND cấp huyện
344.	Giải quyết tranh chấp lao động tập thể về quyền
345.	Thủ tục cấp giấy giới thiệu đi thăm viếng mộ liệt sĩ và hỗ trợ thăm viếng mộ liệt sĩ
346.	Hỗ trợ người có công đi làm phương tiện, dụng cụ trợ giúp chỉnh hình; đi điều trị phục hồi chức năng
347.	Cấp chính sách nội trú cho học sinh, sinh viên tham gia chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp tại các cơ sở Giáo dục nghề nghiệp tư thục hoặc cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài
348.	Hỗ trợ học văn hóa, học nghề, trợ cấp khó khăn ban đầu cho nạn nhân

C. CẤP XÃ

349.	Thông báo nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế là người thân thích của trẻ em
------	--

NGÀNH TÀI CHÍNH

A. CẤP THÀNH PHỐ

350.	Điều chuyển tài sản là hệ thống điện được đầu tư từ nguồn vốn nhà nước sang ngành điện quản lý
351.	Quyết định sử dụng tài sản công để tham gia dự án đầu tư theo hình thức đối tác công - tư
352.	Phê duyệt đề án sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích kinh doanh, cho thuê
353.	Phê duyệt đề án sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích liên doanh, liên kết
354.	Quyết định xử lý tài sản phục vụ hoạt động của dự án khi dự án kết thúc
355.	Quyết định xử lý tài sản bị hư hỏng, không sử dụng được hoặc không còn nhu cầu sử dụng trong quá trình thực hiện dự án
356.	Xem xét việc sử dụng quỹ đất của cơ sở nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước tại vị trí cũ do cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước thuộc địa phương quản lý, để thanh toán Dự án BT đầu tư xây dựng công trình tại vị trí mới
357.	Mua quyền hóa đơn
358.	Mua hóa đơn lẻ
359.	Đăng ký tham gia và thay đổi, bổ sung thông tin đã đăng ký trên Hệ thống giao dịch điện tử về tài sản công của cơ quan, tổ chức, đơn vị có tài sản

360.	Đăng ký tham gia và thay đổi, bổ sung thông tin đã đăng ký trên Hệ thống giao dịch điện tử về tài sản công của tổ chức, cá nhân tham gia mua, thuê tài sản, nhận chuyển nhượng, thuê quyền khai thác tài sản công
361.	Đăng ký giá của các doanh nghiệp thuộc phạm vi Sở Tài chính